TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sóc Trăng, ngày 16 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số B, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà **Tào Diễm Th** (tên gọi khác là Tào Thị Diễm Th), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số B, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quốc T, sinh năm 1976, địa chỉ: Số B, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng và bà Tào Diễm Th (tên gọi khác là Tào Thị Diễm Th), sinh năm 1977, địa chỉ: Số B, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Tào Diễm Th đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Trần Quốc T và bà Tào Diễm Th có hai người con chung là cháu Trần Quốc T1, sinh ngày 20/12/2003 và cháu Trần Thúy V, sinh ngày 18/6/2009. Sau khi ly hôn, ông T và bà Th thống nhất giao hai con chung là cháu Trần Quốc T1, sinh ngày 20/12/2003 và cháu Trần

Thúy V, sinh ngày 18/6/2009 cho bà Tào Diễm Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 và cháu V đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà Th thống nhất ông T cấp dưỡng cho cháu T1 và cháu V số tiền 1.200.000đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu T1 và cháu V đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, tính từ tháng 3 năm 2018.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T1 và cháu V mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trần Quốc T và bà Tào Diễm Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Quốc T và bà Tào Diễm Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

Ông Trần Quốc T chịu án phí ly hôn số tiền là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng số tiền là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008431 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND Phường N, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan